TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PƯH** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hằng

2. Ông Phạm Văn Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Xây- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 05 năm 2019 tại hội trường xử án,Toà án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX- ST ngày 01 tháng 04 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số**:** 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy H , sinh năm 1982

Trú tại: PLei H' Lốp, xã Chư Don, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thế Q , sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Thúy H và anh Phạm Thế Q qua thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân tự do tự nguyện, không ai ép buộc, được sự cho phép của hai bên gia

đình và chính quyền địa phương, hai anh chị tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2001 tại UBND phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bước đầu sống hạnh phúc đến năm 2006 anh Q sinh ra uống rượu, bê tha không lo làm ăn. Từ đó vợ chồng lời qua tiếng lại cải vã dẫn đến gia đình không được êm ấm cho nên mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra. Chị H đã nhiều lần góp ý khuyên nhủ nhưng anh Q không nghe mà ngày càng lún sâu hơn không thể khắc phục được. Do kinh tế gia đình ngày càng khó khăn vì một mình chị làm không thể lo nổi cho cả chồng và hai con trong khi đó chồng suốt ngày không làm mà còn riệu chè. Chị H thấy không còn tình cảm yêu thương anh Q nữa. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã đổ vỡ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- *Về con chung:* có 2 con chung

Phạm Thị Kim N, sinh ngày 10/09/2001 hiện đang ở với bố mẹ

Phạm Thế V, sinh ngày 31/01/ 2003 hiện đang ở với bố mẹ

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi trực tiếp cả hai con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* tự thỏa thuận được với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Phạm Thế Q vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị H ngày 03 tháng 07 năm 2018, thôn trưởng thôn H, thị trấn N, huyện Chư Pưh cung cấp: anh Phạm Thế Q có đăng ký tạm trú và hiện nay đang sinh sống tại thôn H, TT N, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Anh Phạm Thế Q và chị Võ Thị Thúy H là vợ chồng hợp pháp, anh chị sinh sống tại thôn H, TT N, huyện Chư Pưh. Anh chị có 02 người con chung. Mâu thuân gia đình xảy ra từ năm 2010 đến nay. Nguyên nhân là do anh Q uống rượu say, không lo làm ăn. Kinh tế gia đình ngày càng sa sút. Đầu năm 2018 đến nay, chị H chuyển đến thôn Plei H'lốp, xã Chư Don, huyện Chư Pưh sinh sống, làm ăn nhưng vẫn đi về thường xuyên tại nhà ở thôn H, TT N. .

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Q vắng mặt không có lý do.

Kiểm *sát viên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho tới trước thời

điểm HĐXX nghị án là đúng pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ theo khoản khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX tuyên xử cho ly hôn giữa chị H và anh Q.

- Về con chung:

Căn cứ theo Điều 81, 82, 83 và 84 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX quyết định giao cháu Phạm Thị Kim N - SN: 10/9/2001(nữ) và cháu Phạm Thế V - SN: 31/01/2003 (nam) cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Tòa án, buộc chị H phải chịu án phí DSST là 300.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về thủ tục tố tụng:**

Chị Võ Thị Thúy H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là anh Q.

[2] **Về nội dung vụ án:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh Q có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hội Phú, thành Phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 27/02/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế gặp khó khăn, anh Q sinh ra rượu chè, không lo làm ăn, uống rượu say về chửi mắng, đuổi đánh chị H. Từ đó vợ chồng cãi vã lẫn nhau, chị H vào xã Chư Don làm ăn buôn bán.

Anh Q biết việc chị H làm đơnyêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu của chị H. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh Q không có ý thức chấp hành pháp luật và cũng không muốn cải thiện tình cảm đối với chị H

Như vậy chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: có 2 con chung

Phạm Thị Kim N, sinh ngày 10/09/2001 hiện đang ở với bô mẹ

Thứ hai tên là Phạm Thế V, sinh ngày 31/01/ 2003 hiện đang ở với bô mẹ

Tại bản tự khai ngày 04/07/2018 cháu Phạm Thị Kim N và Phạm Thế V có ý kiến nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở mẹ

Chị H có nguyện vọng xin được nuôi trực tiếp cả hai con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Vì vậy, yêu cầu của chị H được nuôi dưỡng trực tiếp con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: không yêu cầu, không giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147BLTTdân sự,và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326 /2016/của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 71,72, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36,điểm a khoản 1 Điều 39,Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228,Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của Chị võ Thị Thúy H

1. Về hôn nhân: Xử chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Phạm Thế Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Phạm Thị Kim N, sinh ngày 10/09/2001, Phạm Thế V, sinh ngày 31/01/ 2003 cho chị Võ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung không yêu cầu không giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

3. Về án phí:Chị Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000672 ngày 28/06/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Chị Võ Thị Thúy H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND phường Hội Phú,thành Phố Pleiku;
- VKS nhân dân huyện Chư Pưh;
- Chi cục THA huyện Chư Pưh;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT/hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương